

## ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvn.vn website: <https://kttvn.vn>

### BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

Bản tin số : 104/2025

Thứ Hai ngày 14 tháng 04 năm 2025

Ngày 17 tháng 03 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |            |              |                                     |                                        |                                  |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|------------|--------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 13/04/2025 |          |            |              |                                     |                                        |                                  |         |
| Trạm            | từ 7h 13/04 đến 7h 14/04 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh       | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng chạy máy (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | -                        | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai   | 60.98        | 158                                 | 158                                    | 0                                |         |
| Tân Sơn Hòa     | -                        | Thác Mơ                                           | Bé       | Bình Phước | 210.38       | 37                                  | 77                                     | 0                                |         |
| Nhà Bè          | -                        | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Bình Phước | 70.81        | 48                                  | 46                                     | 0                                |         |
|                 |                          | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | Tây Ninh   | 21.42        | 135                                 | -                                      | 31                               |         |

| Mức nước ngày 13/04/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|--------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                           | Sông/Kinh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                       | Biển Đông   | 3.72       | 02.30      | 3.61     | 14.00      | 1.74       | 8.15       | 1.27     | 20.30      |
| Tân An                         | Vàm Cỏ Tây  | 1.16       | 05.00      | 1.14     | 16.30      | -0.39      | 12.00      | -0.50    | 00.00      |
| Bến Lức                        | Vàm Cỏ Đông | 1.02       | 05.00      | 0.97     | 17.00      | -0.67      | 11.30      |          |            |
| Gò Dầu Hạ                      | Vàm Cỏ Đông | 0.49       | 20.30      | 0.45     | 8.30       | -0.11      | 14.20      | -0.17    | 02.40      |
| Biên Hòa                       | Đồng Nai    | 1.39       | 06.00      | 1.24     | 18.00      | -0.99      | 12.00      | -1.00    | 00.00      |
| Thủ Dầu Một                    | Sài Gòn     | 1.24       | 17.55      | 1.29     | 6.25       | -0.37      | 12.35      | 0.39     | 02.00      |
| Dầu Tiếng                      | Sài Gòn     | 1.33       | 22.00      | 1.30     | 10.00      | 0.61       | 17.00      | 0.53     | 05.00      |
| Phú An                         | Sài Gòn     | 1.18       | 05.00      | 1.12     | 16.30      | -0.94      | 11.00      | -1.30    | 23.30      |
| Nhà Bè                         | Đồng Khởi   | 1.22       | 04.00      | 1.15     | 16.00      | -1.08      | 10.00      | -1.48    | 22.00      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |             |              |      |              |              |              |              |              |
|---------------------|-------|-------------|--------------|------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều  |              |      |              | Chân triều   |              |              |              |
|                     |       | H           | giờ x.hiện   | H    | giờ x.hiện   | H            | giờ x.hiện   | H            | giờ x.hiện   |
| Phú An              | 14/04 | <b>1.20</b> | <b>05.30</b> | 1.17 | <b>18.00</b> | <b>-0.78</b> | <b>11.30</b> | ct           | <b>ct</b>    |
|                     | 15/04 | <b>1.26</b> | <b>06.30</b> | 1.23 | <b>18.30</b> | -0.59        | <b>12.00</b> | <b>-1.45</b> | <b>00.00</b> |
|                     | 16/04 | 1.25        | <b>07.00</b> | 1.25 | <b>19.00</b> | -0.33        | <b>12.30</b> | <b>-1.53</b> | <b>00.30</b> |
|                     | 17/04 | 1.22        | <b>07.30</b> | 1.22 | <b>20.00</b> | -0.07        | <b>13.00</b> | <b>-1.61</b> | <b>01.30</b> |
|                     | 18/04 | 1.15        | <b>08.30</b> | 1.15 | <b>21.00</b> | 0.19         | <b>13.30</b> | <b>-1.66</b> | <b>02.00</b> |
| Nhà Bè              | 14/04 | <b>1.25</b> | <b>05.00</b> | 1.19 | <b>17.30</b> | -0.90        | <b>10.30</b> | <b>-1.66</b> | <b>23.00</b> |
|                     | 15/04 | <b>1.30</b> | <b>05.30</b> | 1.22 | <b>18.00</b> | <b>-0.67</b> | <b>11.00</b> | ct           | <b>ct</b>    |
|                     | 16/04 | <b>1.29</b> | <b>06.00</b> | 1.23 | <b>18.30</b> | -0.42        | <b>11.30</b> | <b>-1.82</b> | <b>00.00</b> |
|                     | 17/04 | <b>1.25</b> | <b>07.00</b> | 1.21 | <b>19.00</b> | -0.16        | <b>12.00</b> | <b>-1.95</b> | <b>00.30</b> |
|                     | 18/04 | <b>1.16</b> | <b>08.00</b> | 1.14 | <b>20.00</b> | 0.11         | <b>12.30</b> | <b>-1.99</b> | <b>01.30</b> |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cảnh báo : |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Ghi chú :  | <div>- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ<br/>( * ) : không có số liệu<br/>( - ) : không mưa</div> <div>- Cấp báo động tại:<br/>Phú An &amp; Nhà Bè:</div> <div><b>BD I : 1.40 m</b><br/><b>BD II : 1.50 m</b><br/><b>BD III : 1.60 m</b></div> |

Tin phát lúc: 08:56 giờ ngày 14 tháng 4 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trịnh Thị My